

BÀN VỀ THỦ TỤC TỔ TỤNG ĐỐI VỚI NGƯỜI DƯỚI 18 TUỔI PHẠM TỘI TRONG BỘ LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ NĂM 2015

LÊ VĂN ĐÔNG*

Đáp ứng yêu cầu quốc tế về bảo đảm quyền của người dưới 18 tuổi hay còn gọi là người chưa thành niên, Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS) năm 2015 tiếp tục dành một chương riêng để quy định về thủ tục đối với người dưới 18 tuổi. Bài viết đi sâu phân tích những quy định mới về thủ tục tố tụng đối với người dưới 18 tuổi trong BLTTHS năm 2015, từ đó đưa ra những kiến nghị đề xuất hoàn thiện nhằm đảm bảo đầy đủ quyền và lợi ích cho họ.

Từ khóa: Thủ tục tố tụng, người dưới 18 tuổi.

After having met the international requirements for the rights assurance of persons aged under 18 (so-called the juvenile), Criminal Procedure Code (CPC) of 2015 continues to devote its whole specific chapter to the legal proceedings for persons less than 18 years of age. The article is targeted forward analyzing some advanced contents on the legal proceedings against the juvenile in the CPC of 2015 and proposing some overall recommendations in order to ensure the full rights and interests of the juvenile.

Keywords: Legal proceedings, persons less than 18 years of age.

Với quan điểm nhất quán trong việc bảo vệ trẻ em, Việt Nam sớm tham gia Công ước về quyền trẻ em và thúc đẩy việc hoàn thiện hệ thống pháp luật bảo vệ quyền trẻ em, trong đó đặc biệt quan tâm đến đối tượng trẻ em vi phạm pháp luật, nhất là trường hợp người dưới 18 tuổi, hay còn gọi là người chưa thành niên phạm tội. Chính sách hình sự của Nhà nước ta đối với người chưa thành niên phạm tội chủ yếu nhằm giáo dục, giúp đỡ họ nhận ra và sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh để trở thành công dân có ích cho xã hội. Chính vì vậy, thủ tục tố tụng đối với người chưa thành niên phạm tội được quy định thành một chương riêng (Chương XXXII) trong BLTTHS năm 2003 nhằm bảo đảm thủ tục tố tụng quy định phù hợp với lứa tuổi này. Thủ tục này đóng vai trò quan trọng trong việc giải quyết những vụ án

hình sự có người bị bắt, người bị tạm giữ, bị can, bị cáo là người chưa thành niên; qua thực tiễn thi hành, đã phát huy hiệu lực, hiệu quả, góp phần tích cực trong đấu tranh, xử lý tội phạm người chưa thành niên. Mặc dù vậy, đứng trước yêu cầu đổi mới, thủ tục tố tụng đối với người chưa thành niên cần tiếp tục được sửa đổi, bổ sung toàn diện để bảo đảm việc xử lý người chưa thành niên phạm tội được khách quan, chính xác, nhân đạo hơn, thể hiện đúng đắn chính sách hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội trong tình hình mới⁽¹⁾. Thủ tục tố tụng đối với người chưa thành niên được quy định tại Chương XXVIII, Phần thứ bảy (Thủ tục đặc biệt) trong BLTTHS

* Thạc sĩ, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa

1 PGS.TS Nguyễn Hòa Bình (Chủ biên), “Những nội dung mới trong Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015”, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, 2016

năm 2015 với tên gọi là: “Thủ tục tố tụng đối với người dưới 18 tuổi”, từ Điều 413 đến 430 với nhiều nội dung mới. Sau đây tác giả xin được đi sâu phân tích những quy định mới của BLTTHS năm 2015 về thủ tục tố tụng đối với người phạm tội là người chưa thành niên, từ đó đưa ra những đánh giá, sửa đổi hoàn thiện hơn nữa các quy định của pháp luật về người chưa thành niên phạm tội.

1. Những quy định mới của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 về thủ tục tố tụng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội

Thứ nhất, có thể nhận thấy ngay sự khác biệt trong cách sử dụng thuật ngữ giữa BLTTHS năm 2003 và BLTTHS năm 2015. Trong khi BLTTHS năm 2003 sử dụng thuật ngữ “người chưa thành niên” thì BLTTHS năm 2015 sử dụng thuật ngữ “người dưới 18 tuổi”, đều chỉ một nhóm đối tượng là những người chưa đủ 18 tuổi. Sự thay đổi trong cách sử dụng thuật ngữ của BLTTHS năm 2015 nhằm bảo đảm sự tương thích với Công ước quốc tế về Quyền trẻ em và đồng bộ với Luật Trẻ em năm 2016⁽¹⁾.

Thứ hai, lần đầu tiên trong BLTTHS ghi nhận và quy định các nguyên tắc tiến hành tố tụng giải quyết vụ án liên quan đến người chưa thành niên. BLTTHS năm 2015 đã xây dựng một điều mới (Điều 414) trong đó đã quy định đầy đủ, toàn diện 07 nguyên tắc mà cơ quan, người tiến hành tố tụng phải quán triệt, tôn trọng và nghiêm túc thực hiện khi tiến hành tố tụng đối với

những vụ án liên quan người chưa thành niên, nhằm bảo đảm tốt nhất quyền và lợi ích hợp pháp của người chưa thành niên trong tố tụng hình sự⁽²⁾. Các nguyên tắc này được luật tố tụng hình sự đề ra nhằm thể hiện quan điểm, chính sách nhân đạo của Nhà nước, tạo điều kiện tối đa bảo vệ quyền và lợi ích của người chưa thành niên trong hoạt động giải quyết án hình sự, vốn là hoạt động mang tính quyền lực Nhà nước, có tính cưỡng chế và nghiêm khắc. Cơ quan, người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng phải bắt buộc phải thực hiện nghiêm túc các nguyên tắc này trong quá trình giải quyết vụ án hình sự liên quan đến người chưa thành niên. Nghiêm cấm các hành vi vi phạm hoặc thực thi không đầy đủ gây ảnh hưởng hạn chế tới việc bảo đảm các quyền và lợi ích hợp pháp của người chưa thành niên trong tố tụng hình sự.

Thứ ba, bổ sung quy định về việc xác định tuổi của người bị buộc tội là người dưới 18 tuổi. Trong thực tiễn thời gian vừa qua, do BLTTHS năm 2003 không quy định nên đã dẫn đến khó khăn trong quá trình giải quyết khi không có căn cứ để xác định rõ tuổi của người bị buộc tội, làm căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với họ. Để giải quyết vấn đề này, các cơ quan tư pháp Trung ương đã ban hành văn bản hướng dẫn việc xác định tuổi của người chưa thành niên phạm tội⁽³⁾. Trên cơ sở pháp điển hóa các văn bản hướng dẫn hiện hành, để giải quyết triệt để các

1. Vũ Thị Quyên, Nguyễn Thị Kiều Anh, “Thủ tục tố tụng đối với bị hại là người dưới 18 tuổi theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015”, Tạp chí nhà nước và pháp luật, Số 1 năm 2017.

2. Xem Điều 414 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

3. Thông tư 01/2011/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BTP-BLĐT BXH hướng dẫn thi hành một số quy định của BLTTHS 2003 đối với người tham gia tố tụng là người chưa thành niên.

vướng mắc nảy sinh trong thực tiễn áp dụng, BLTTHS năm 2015 đã bổ sung quy định về việc xác định tuổi của người dưới 18 tuổi. Bảo đảm hợp lý nhất, phù hợp nguyên tắc có lợi cho người bị buộc tội là người chưa thành niên. Theo đó, việc xác định tuổi của người bị buộc tội, người bị hại là người dưới 18 tuổi do cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng thực hiện theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự⁽¹⁾. Có ý kiến cho rằng việc quy định cách xác định tuổi của người bị hại là người chưa thành niên tương ứng với cách xác định tuổi của người chưa thành niên phạm tội theo Điều 417 BLTTHS năm 2015 là không hợp lý, làm xấu đi tình trạng của người bị buộc tội, vi phạm nguyên tắc suy đoán vô tội⁽²⁾. Theo đó, cần xác định tuổi của người bị hại là người chưa thành niên theo hướng dẫn của Thông tư 01/2011 TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BTP-BLĐTBXH hướng dẫn thi hành một số quy định của BLTTHS 2003 đối với người tham gia tố tụng là người chưa thành niên⁽³⁾. Chúng tôi không đồng tình với quan điểm này, bởi lẽ việc quy định cách xác định tuổi của người dưới 18 tuổi phạm tội theo Điều 417 BLTTHS năm 2015 là nhằm bảo vệ tốt hơn quyền lợi của những người bị hại dưới 18 tuổi, phù hợp với nguyên tắc “bảo đảm lợi ích tốt nhất

của người dưới 18 tuổi” theo quy định tại khoản 1 Điều 414 BLTTHS năm 2015. Mục đích của việc xác định tuổi của người dưới 18 tuổi nhằm mục đích áp dụng các quy định để hỗ trợ, bảo vệ lợi ích của người dưới 18 tuổi trong quá trình giải quyết vụ án. Mặt khác, khi cơ quan tố tụng không chứng minh được tuổi của người bị hại thì phải giải thích theo hướng có lợi cho người bị buộc tội để bảo đảm nguyên tắc suy đoán vô tội.

Thứ tư, nhằm đảm bảo việc áp dụng biện pháp giám sát người chưa thành niên bị buộc tội tại gia đình, nơi cư trú được thực hiện hiệu quả, đúng mục đích, BLTTHS năm 2015 đã quy định rõ hơn trách nhiệm của cơ quan tiến hành tố tụng, người đại diện của người chưa thành niên tại Điều 418. Theo đó, đối với trường hợp người dưới 18 tuổi có dấu hiệu bỏ trốn hoặc có hành vi mua chuộc, cưỡng ép, xúi giục người khác khai báo gian dối, cung cấp tài liệu sai sự thật, tiêu hủy, giả mạo chứng cứ, tài liệu, đồ vật của vụ án, tẩu tán tài sản liên quan đến vụ án: đe dọa, khống chế, trả thù người làm chứng, bị hại, người tố giác tội phạm hoặc người thân thích của những người này hoặc tiếp tục phạm tội thì người được giao nhiệm vụ giám sát phải kịp thời thông báo và phối hợp với cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng để có biện pháp ngăn chặn, xử lý kịp thời.

Thứ năm, sửa đổi, bổ sung làm rõ hơn điều kiện và yêu cầu đối với người tiến hành tố tụng. Khi quy định về chủ thể tiến hành tố tụng trong vụ án người chưa thành niên, BLTTHS năm 2003 chỉ đề cập đến các chủ thể: Điều tra viên, Kiểm sát

1. Xem Điều 417 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

2. Ths. Trần Thị Thu Hiền, Ths. Nguyễn Phương Anh, “Một số điểm mới của Bộ luật tố tụng hình sự 2015 về thủ tục tố tụng đối với người dưới 18 tuổi”, Tạp chí Tòa án nhân dân kỳ 2 tháng 10/2016.

3. Thông tư 01/2011/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BTP-BLĐTBXH hướng dẫn thi hành một số quy định của BLTTHS 2003 đối với người tham gia tố tụng là người chưa thành niên hướng dẫn xác định tuổi của người bị hại là người chưa thành niên theo hướng có lợi cho người bị buộc tội bằng cách xác định ngược lại với trường hợp người chưa thành niên phạm tội.

viên, Thẩm phán. Quy định như trên là chưa đầy đủ và thiếu sót⁽¹⁾, vì vậy BLTTHS năm 2015 đã có sửa đổi, bổ sung thêm một số các chủ thể bằng quy định tại Điều 415: “Những người tiến hành tố tụng đối với vụ án có người dưới 18 tuổi phải là người đã được đào tạo hoặc có kinh nghiệm trong điều tra, truy tố, xét xử vụ án liên quan đến người dưới 18 tuổi, có hiểu biết cần thiết về tâm lý học, khoa học, giáo dục, đối với người dưới 18 tuổi”. Cùng với việc bổ sung thêm chủ thể tiến hành tố tụng, BLTTHS năm 2015 đã cụ thể hóa hơn các điều kiện của người tiến hành tố tụng: phải là người đã được đào tạo hoặc có kinh nghiệm trong điều tra, truy tố, xét xử vụ án liên quan đến người dưới 18 tuổi, có hiểu biết cần thiết về tâm lý học, khoa học, giáo dục, đối với người dưới 18 tuổi. Quy định này đã khắc phục được cách quy định chung chung, khó xác định như Điều 302 BLTTHS năm 2003. Điều 302 BLTTHS năm 2003 chỉ quy định điều kiện đối với Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán là người có những hiểu biết cần thiết về tâm lý học, khoa học giáo dục cũng như về hoạt động đấu tranh phòng, chống tội phạm của người chưa thành niên. Trên thực tế, xác định thế nào là có những hiểu biết cần thiết về tâm lý học, khoa học giáo dục cũng như hoạt động đấu tranh phòng, chống tội phạm rất khó và không đồng nhất giữa các cơ quan tiến hành tố tụng và giữa các địa phương⁽²⁾.

1. Ngoài các chủ thể trên, trong quá trình giải quyết vụ án đối với người chưa thành niên còn có thể có Hội thẩm, Cán bộ điều tra, Kiểm tra viên, Bộ đội biên phòng, Hải quan, ...
2. Ths. Trần Thị Thu Hiền, Ths. Nguyễn Phương Anh, “Một số điểm mới của Bộ luật tố tụng hình sự 2015 về thủ tục tố tụng đối với người dưới 18 tuổi”, tạp chí Tòa án nhân dân kỳ 2 tháng 10/2016.

Thứ sáu, đổi mới việc áp dụng biện pháp ngăn chặn, biện pháp cưỡng chế đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Để bảo đảm thực hiện đúng tinh thần Công ước quốc tế về quyền trẻ em, đồng thời phù hợp với những quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)⁽³⁾. Với việc đổi mới việc áp dụng biện pháp ngăn chặn đối với người dưới 18 tuổi đã khắc phục được những bất cập trong thời gian qua khi thi hành BLTTHS năm 2003, đồng thời thể hiện rõ tính chất nhân đạo của nhà nước ta, đảm bảo điều kiện áp dụng biện pháp cưỡng chế đều nhẹ hơn so với các quy định đối với người đã thành niên phạm tội.

Thứ bảy, bổ sung các quyền của người đại diện, nhà trường, tổ chức khi tham gia tố tụng. Trên cơ sở Điều 306 BLTTHS năm 2003, BLTTHS năm 2015 đã có sửa đổi, bổ sung đầy đủ hơn các quyền khi tham gia tố tụng của người đại diện, nhà trường, tổ chức của người chưa thành niên tại Điều 420 BLTTHS năm 2015.

Thứ tám, đổi mới, quy định chặt chẽ thủ tục lấy lời khai người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, người bị bắt, người bị tạm giữ, người bị hại, người làm chứng, hỏi cung bị can; đối chất. Nhằm bảo đảm các thủ tục lấy lời khai người dưới 18 tuổi, hỏi cung bị can, tiến hành đối chất người dưới 18 tuổi được thực hiện phù hợp với độ tuổi, tâm sinh lý của họ, đáp ứng yêu cầu của Công ước quốc tế về quyền trẻ em đặt ra đối với việc hoàn thiện các thủ tục tố tụng hình sự liên quan đến người chưa thành niên. BLTTHS năm 2015 đã quy định chặt chẽ

3. Xem Điều 419 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

và toàn diện về các thủ tục này⁽¹⁾.

Thứ chín, bổ sung quy định rõ việc bảo đảm quyền bào chữa. Điều 422 BLTTHS năm 2015 đã quy định cụ thể về vấn đề bào chữa của người chưa thành niên, loại bỏ quy định mang tính tùy nghi “có thể” mà BLTTHS năm 2003 thường sử dụng, quy định cụ thể: Người bị buộc tội là người dưới 18 tuổi có quyền tự bào chữa hoặc nhờ người khác bào chữa; Người đại diện của người dưới 18 tuổi bị buộc tội có quyền lựa chọn người bào chữa hoặc tự mình bào chữa cho người dưới 18 tuổi bị buộc tội; Trường hợp người bị buộc tội là người dưới 18 tuổi không có người bào chữa hoặc người đại diện của họ không lựa chọn người bào chữa thì Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án phải chỉ định người bào chữa theo quy định tại Điều 76 của Bộ luật này.

Thứ mười, sửa đổi, bổ sung thủ tục xét xử. Về thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm vụ án, ngoài giáo viên hoặc cán bộ Đoàn thanh niên, đã bổ sung đối tượng là người có kinh nghiệm, hiểu biết tâm lý người dưới 18 tuổi cũng có thể tham gia xét xử với tư cách là Hội thẩm nhằm mở rộng, đa dạng hóa đối tượng tham gia Hội thẩm, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn xét xử vụ án người chưa thành niên. Trường hợp đặc biệt cần bảo vệ bị cáo, bị hại là người dưới 18 tuổi thì Tòa án có thể quyết định xét xử kín. Phiên tòa xét xử bị cáo là người dưới 18 tuổi phải có mặt người đại diện của bị cáo, đại diện của nhà trường, tổ chức nơi bị cáo học tập, sinh hoạt, trừ trường hợp những người này vắng mặt mà không vì lý do bất khả kháng hoặc

không do trở ngại khách quan. Việc xét hỏi, tranh luận với bị cáo, bị hại, người làm chứng là người dưới 18 tuổi tại phiên tòa được tiến hành phù hợp với lứa tuổi, mức độ phát triển của họ. Phòng xử án được bố trí thân thiện, phù hợp với người dưới 18 tuổi. Đối với vụ án có bị hại, người làm chứng là người dưới 18 tuổi, Hội đồng xét xử phải hạn chế việc tiếp xúc giữa bị hại, người làm chứng với bị cáo khi bị hại, người làm chứng trình bày lời khai tại phiên tòa. Thẩm phán chủ tọa phiên tòa có thể yêu cầu người đại diện, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp hỏi bị hại, người làm chứng. Khi xét xử, nếu thấy không cần thiết phải quyết định hình phạt đối với bị cáo thì Hội đồng xét xử áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng. Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quy định chi tiết việc xét xử vụ án có người dưới 18 tuổi của Tòa gia đình và người chưa thành niên.

Thứ mười một, quy định mới về thẩm quyền, trình tự, thủ tục áp dụng các biện pháp giám sát, giáo dục đối với người chưa thành niên phạm tội được miễn trách nhiệm hình sự. Trên cơ sở các quy định của BLTTHS năm 2015, Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đã được bổ sung mới các quy định về thẩm quyền và trình tự, thủ tục áp dụng các biện pháp giám sát, giáo dục người chưa thành niên phạm tội khi họ được miễn trách nhiệm hình sự tại các điều 426, 427, 428, 429 và Điều 430. Đây là một trong những nội dung đổi mới cơ bản, quan trọng nhất, lần đầu tiên được đề cập, ghi nhận trong BLTTHS năm 2015.

2. Một số kiến nghị hoàn thiện quy định của Bộ luật tố tụng hình sự 2015

1. Xem Điều 421 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

về thủ tục tố tụng đối với người 18 tuổi phạm tội

Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, có hiệu lực từ ngày 1/1/2018 về cơ bản đã có những sửa đổi, bổ sung hoàn thiện thủ tục tố tụng đối với người chưa thành niên (người dưới 18 tuổi) phạm tội, đảm bảo tính cụ thể, phù hợp trong các quy định về trình tự, thủ tục, tạo thuận lợi trong áp dụng tương đồng và thống nhất với các quy định của Bộ luật hình sự về xử lý trách nhiệm hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội, đáp ứng tốt các yêu cầu của cải cách tư pháp và hội nhập quốc tế. Tuy nhiên, trong BLTTHS năm 2015 về thủ tục tố tụng đối với người dưới 18 tuổi vẫn còn một số điểm cần nghiên cứu làm rõ:

Thứ nhất, mặc dù tại Điều 415 BLTTHS năm 2015 đã bổ sung thêm một số các chủ thể tiến hành tố tụng bằng cách sử dụng thuật ngữ: “Những người tiến hành tố tụng đối với vụ án...” thay cho quy định trong BLTTHS năm 2003: “Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán”. Người tiến hành tố tụng bao gồm: Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Cán bộ điều tra; Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, Kiểm tra viên; Chánh án, Phó Chánh án Tòa án, Thẩm phán, Hội thẩm, Thư ký Tòa án, Thẩm tra viên⁽¹⁾. Theo chúng tôi, việc bổ sung chủ thể theo quy định của Điều 415 BLTTHS năm 2015 là chưa đầy đủ, khi giải quyết các vụ án có người chưa thành niên, còn có thể có sự tham gia của các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra. Vì vậy, chúng tôi

kiến nghị sửa đổi Điều 415 BLTTHS năm 2015 như sau:

“Điều 415. Người có thẩm quyền tiến hành tố tụng

Người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đối với vụ án có người dưới 18 tuổi phải là người đã được đào tạo hoặc có kinh nghiệm điều tra, truy tố, xét xử vụ án liên quan đến người dưới 18 tuổi...”.

Thứ hai, Điều 419 BLTTHS năm 2015 đã quy định rất chặt chẽ và cụ thể về việc áp dụng biện pháp ngăn chặn, biện pháp cưỡng chế áp dụng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Tuy nhiên, với cách quy định về căn cứ áp dụng biện pháp tạm giam đối với người dưới 18 tuổi sẽ gây khó khăn, vướng mắc cho Cơ quan tiến hành tố tụng. Theo quy định của BLTTHS năm 2015 thì người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi có thể bị tạm giam trong trường hợp phạm tội nghiêm trọng do cố ý, tội rất nghiêm trọng, tội đặc biệt nghiêm trọng nếu có căn cứ quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 2 Điều 119 hoặc phạm tội nghiêm trọng do vô ý, tội ít nghiêm trọng mà Bộ luật hình sự quy định hình phạt tù đến 02 năm nếu họ tiếp tục phạm tội, bỏ trốn và bị bắt theo quyết định truy nã. Như vậy, BLTTHS năm 2015 đã bỏ sót trường hợp người dưới 18 tuổi phạm tội ít nghiêm trọng mà Bộ luật hình sự quy định phạt tù từ trên 2 năm đến 3 năm tù. Với cách quy định này, BLTTHS 2015 một lần nữa lại trở lại vấn đề vướng mắc trong thực tiễn thời gian qua, khi không thể áp dụng biện pháp tạm giam đối với họ mặc dù đã áp dụng các biện pháp khác nhưng vẫn vi phạm. Do đó, tác giả kiến nghị sửa đổi khoản 4 Điều 419 BLTTHS năm 2015

1. Xem Điều 34 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

như sau: “Đối với bị can, bị cáo từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi bị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử về tội nghiêm trọng do vô ý, tội ít nghiêm trọng thì có thể bị bắt, tạm giữ, tạm giam nếu họ tiếp tục phạm tội, bỏ trốn và bị bắt theo quyết định truy nã”.

Thứ ba, BLTTHS năm 2015 quy định thời gian lấy lời khai, hỏi cung không được quá hai giờ trong một lần, không được quá hai lần trong một ngày là phù hợp. Tuy nhiên, theo chúng tôi cần bổ sung quy định về khoảng thời gian giữa hai lần hỏi cung, lấy lời khai nhằm tránh việc hỏi cung thông qua giờ trưa, bỏ đói người bị tạm giữ, bị can (một hình thức nhục hình biến tướng), hoặc dù vẫn đảm bảo việc lấy lời khai, hỏi cung hai lần trong một ngày nhưng thời gian quá sát nhau và hình thức được thể hiện bằng biên bản lấy lời khai, hỏi cung. Điều này làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, tinh thần của người dưới 18 tuổi. Do đó, tác giả kiến nghị bổ sung khoảng cách giữa hai lần hỏi cung, lấy lời khai để đảm bảo tính chặt chẽ.

Thứ tư, bổ sung quy định trong trường hợp người đại diện theo pháp luật, đại diện của nhà trường, tổ chức nơi bị cáo dưới 18 tuổi học tập, sinh hoạt vắng mặt có lý do chính đáng thì Tòa án phải ra quyết định hoãn phiên tòa xét xử. Bởi nếu không quy định như vậy sẽ dẫn đến trường hợp, Tòa án sẽ không có căn cứ để hoãn phiên tòa khi những người này vắng mặt có lý do chính đáng. Hơn nữa, việc tham gia của người đại diện theo pháp luật, đại diện nhà trường, tổ chức trong những vụ án có người dưới 18 tuổi tham gia tố tụng vừa bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp cho người dưới 18 tuổi, vừa thể hiện sự đặc biệt so với các thủ tục tố

tụng thông thường khác. Trong trường hợp những người này cố ý vắng mặt mà không có lý do chính đáng thì phiên tòa vẫn được tiếp tục nhưng phải ghi rõ lý do vắng mặt vào biên bản phiên tòa. Song song với quy định này, cần có những hướng dẫn cụ thể của các cơ quan có thẩm quyền về những trường hợp “có lý do chính đáng” và “không có lý do chính đáng”⁽¹⁾. Phiên tòa xét xử bị cáo là người chưa thành niên phải có mặt người đại diện theo pháp luật của bị cáo, đại diện của nhà trường, tổ chức nơi bị cáo học tập, sinh hoạt. Trong trường hợp những người này vắng mặt mà có lý do chính đáng thì Hội đồng xét xử phải hoãn phiên tòa; trong trường hợp cố ý vắng mặt mà không có lý do chính đáng thì vẫn tiếp tục phiên tòa nhưng phải ghi rõ lý do vắng mặt vào biên bản phiên tòa.

Thứ năm, BLTTHS năm 2015 quy định việc bắt quả tang người dưới 18 tuổi phạm tội theo quy định tại khoản 2, 3 Điều 419 là rất khó thực hiện trên thực tế. Bởi người có thẩm quyền bắt người phạm tội quả tang rất khó để xác định tuổi cũng như loại tội phạm tại thời điểm bắt người⁽²⁾. Nếu chờ có đủ các căn cứ quy định tại khoản 2, 3 Điều 419 thì quy định về việc bắt người dưới 18 tuổi phạm tội quả tang sẽ mất đi ý nghĩa. Do đó, chúng tôi kiến nghị bỏ quy định về các điều kiện áp dụng biện pháp bắt quả tang tại Điều 419 BLTTHS năm 2015./.

1. PGS.TS. Đỗ Thị Phương, “Các quy định về thủ tục tố tụng đối với người chưa thành niên trong dự thảo Bộ luật tố tụng hình sự Việt Nam (sửa đổi)”, Tạp chí luật học số 12/2014.

2. Vũ Văn Hùng, Huỳnh Thị Kim Ánh, “Hoàn thiện các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự hiện hành về thủ tục tố tụng đối với người chưa thành niên phạm tội”, Tạp chí Nhà nước và pháp luật, số 12 năm 2013.